

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2/146/QĐ-UB

Bắc Kạn, ngày 06 tháng 11 năm 2002^{35b}

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

V/v quy định tiêu chuẩn nội trú đối với học viên bổ túc Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được hưởng mức hỗ trợ nội trú quy định tại Quyết định số: 1891/QĐ-UB ngày 10/10/2002 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi năm 1994);
- Căn cứ Nghị quyết số: 78/2002/NQ-HĐND ngày 09/7/2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá VI về việc mở lớp bổ túc Trung học cơ sở(THCS) và chế độ cho giáo viên, học viên để thực hiện nhiệm vụ phổ cập THCS từ năm 2002 đến năm 2005;
- Căn cứ Quyết định số: 1891/QĐ-UB ngày 10/10/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc quy định tạm thời mức chi cho các lớp bổ túc Trung học cơ sở(THCS) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
- Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số: 1031/TT-GD ngày 25/10/2002,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay quy định tiêu chuẩn nội trú đối với học viên bổ túc THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được hưởng mức hỗ trợ nội trú quy định tại Quyết định số: 1891/QĐ-UB ngày 10/10/2002 của UBND tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Học viên ở những vùng thuận lợi có thể sử dụng phương tiện giao thông đi lại được: Phải có khoảng cách từ nhà tới lớp học từ 10 Km trở lên.
2. Học viên ở những vùng khó khăn không thể sử dụng phương tiện giao thông đi lại được: Phải có khoảng cách từ nhà tới lớp học từ 05 Km trở lên.
3. Học viên đã ở nội trú(hoặc đủ tiêu chuẩn ở nội trú), nhưng ở trọ trong khuôn viên nhà trường, người quen hoặc nhà anh em... gần khu vực lớp học.
4. Có xác nhận của chính quyền địa phương và Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp quản lý học viên đó.

Học viên ngoài độ tuổi phổ cập THCS(có năm sinh từ 1983 trở về trước) không được hưởng mức hỗ trợ cả nội trú và ngoại trú.

Điều 2: Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn có trách nhiệm phối hợp với các địa phương và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện tốt các quy định ghi tại điều 1 quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ năm 2002.

Điều 4: Các ông: Chánh Văn phòng HĐND - UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 4(thực hiện).
- TT Tỉnh uỷ(B/cáo).
- TT HĐND, UBND tỉnh.
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị.
- LĐVP.
- Lưu: VT-TH-VX.

MA

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN



Sen

K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
NÔNG VĂN LỆNH